

Số: 3/3/BC-HĐND

Bến Tre, ngày 18 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2018 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân (HĐND) năm 2015, Chương trình giám sát chuyên đề của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh (Ban) năm 2018, Ban báo cáo tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2018 như sau:

I. Tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm 2018:

1. Hoạt động giám sát, khảo sát:

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Ban đã tiến hành giám sát 02 chuyên đề giám sát, 01 nội dung khảo sát theo Chương trình giám sát đã đề ra, cụ thể như sau:

Chuyên đề 1: Giám sát tình hình đầu tư khai thác, sử dụng và phát huy các thiết chế văn hóa cơ sở gắn với bảo tồn văn hóa dân gian

Qua giám sát, Ban nhận thấy ở cấp tỉnh và cấp huyện, các thiết chế văn hóa được ngân sách nhà nước các cấp đầu tư cơ bản về cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo hoạt động; việc sử dụng, khai thác các thiết chế văn hóa này được thực hiện khá hiệu quả. Ở cấp cơ sở, qua kết quả khảo sát thực tế, Ban Văn hóa – Xã hội nhận thấy các thiết chế văn hóa ở cơ sở là quan trọng và rất cần thiết cho đời sống của nhân dân ở địa phương. Ngoài việc phục vụ các công việc hội họp, các hoạt động của chính quyền cơ sở, đưa chủ trương, chính sách đến với người dân, các thiết chế này giúp tạo ra không gian kết nối cộng đồng dân cư, duy trì các hình thức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tạo điều kiện cho người dân vừa hưởng thụ, vừa sáng tạo và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất, trang thiết bị các thiết chế văn hóa ở cấp tỉnh, huyện, xã chưa được đầu tư đồng bộ (đa số các thiết chế có trụ sở nhưng thiếu phương tiện, trang thiết bị), tỉ lệ đầu tư đạt chuẩn còn rất ít, chủ yếu tập trung các xã đang xây dựng nông thôn mới. Các thiết chế văn hóa và hệ thống Đài truyền thanh cơ sở nhiều nơi xuống cấp nặng, trang thiết bị rất hạn chế và phần lớn được trang cấp trên 10 năm nay đã hư, cũ hoặc không phù hợp. Quỹ đất dành cho xây dựng các thiết chế văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu; quỹ đất công dành cho xây dựng trụ sở nhà văn hóa áp ở các xã hầu như không còn; một số xã hiện tại chưa có hội trường văn hóa. Một số sân vận động của xã đang được quy hoạch để xây dựng trụ sở làm việc, trường học...Việc khai thác, sử dụng, duy tu, bảo quản và phát huy các thiết chế văn hóa chưa đúng mức nên chưa phát huy hết công năng, tác dụng,

chủ yếu sử dụng phục vụ cho hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao chỉ tổ chức vào một số dịp trong năm, chưa có chiều sâu và chưa được duy trì; công tác duy tu, bảo quản chưa thường xuyên, nhiều nơi thiếu quan tâm chăm sóc nên cảnh quan môi trường chưa sạch đẹp. Các phòng chức năng của Trung tâm Văn hóa – Thể thao ở các xã nông thôn mới phần lớn chưa được khai thác, sử dụng.

Từ kết quả giám sát, Ban đã kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch một số giải pháp để tiếp tục đầu tư, khai thác và phát huy có hiệu quả các thiết chế văn hóa ở cơ sở.

Chuyên đề 2: Giám sát tình hình hoạt động và chất lượng công tác dạy nghề của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Qua giám sát, Ban nhận thấy công tác dạy nghề vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế như: mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hiện nay mặc dù đã được tiến hành sắp xếp, tổ chức lại nhưng vẫn còn một số cơ sở có năng lực đào tạo và quy mô đào tạo hạn chế, chưa có định hướng phát triển rõ nét. Cơ sở vật chất một số Trường dạy nghề công lập xây dựng lâu nay đã xuống cấp, đa số cơ sở dạy nghề thiếu trang thiết bị, đồ dùng thực tập, những thiết bị hiện có không đồng bộ, lạc hậu hoặc không phù hợp đặc điểm nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; giáo viên dạy nghề kỹ thuật vẫn còn thiếu so với quy mô đào tạo, số lượng giáo viên chưa đạt chuẩn còn cao. Công tác tuyển sinh của đa số cơ sở giáo dục nghề nghiệp gặp khó khăn, tình hình tuyển sinh trình độ cao đẳng giảm, đối với trình độ trung cấp có khởi sắc nhưng chưa thật sự thu hút học sinh, đào tạo nghề sơ cấp và đào tạo thường xuyên chiếm đa số (khoảng 80%). Hiệu quả đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng có sự chênh lệch giữa các Trường, qua khảo sát thì chỉ có hai trường Cao đẳng Đồng Khởi và Trung cấp nghề Bến Tre có hiệu quả đào tạo khá, sinh viên tốt nghiệp ra trường trên 80% có việc làm đúng nghề đào tạo do Trường có hoạt động liên kết, phối hợp tốt với các doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn lại hiệu quả đào tạo chưa cao, do đó, chưa thu hút được học sinh vào học. Khả năng tự chủ tài chính của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập còn yếu, dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn khi thực hiện lộ trình tự chủ tài chính theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”. Đối với đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956, hiệu quả chưa rõ nét do chưa có phương pháp điều tra, khảo sát khoa học, chủ yếu giao cho cán bộ xã, ấp, đoàn thể theo dõi, việc tăng năng suất, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp cần có thời gian và còn phụ thuộc các yếu tố thời tiết, thị trường... nên rất khó đánh giá chính xác hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Ban đang hoàn chỉnh Báo cáo kết quả giám sát, từ những khó khăn, hạn chế trên, Ban sẽ có các kiến nghị phù hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp của địa phương để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề của tỉnh, trong đó, giải pháp chủ yếu là tiếp tục sắp xếp lại hệ

thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, các cơ sở nào năng lực đào tạo hạn chế, không có định hướng phát triển rõ ràng thì cần nghiên cứu sáp nhập, thu gọn đầu mối, từ đó, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đảm bảo năng lực cạnh tranh, khả năng thực hiện lộ trình tự chủ tài chính theo đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 6. Đồng thời, các cơ quan nhà nước hỗ trợ các cơ sở dạy nghề tăng cường các hoạt động liên kết, phối hợp với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để dạy nghề gắn với giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động để nâng cao uy tín, hiệu quả đào tạo, thu hút người tham gia học nghề. Đối với dạy nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956, cần nghiên cứu phương pháp điều tra, khảo sát cụ thể, khoa học để có thể theo dõi, đánh giá hiệu quả đào tạo.

Nội dung khảo sát: Khảo sát tình hình thực hiện các chính sách liên quan đến lao động nữ tại Công ty TNHH may xuất khẩu Việt Hồng. Qua khảo sát, Ban nhận thấy về cơ bản, Công ty tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật liên quan đến lao động nữ. Công ty có quan tâm đến chế độ, chính sách của người lao động như: đóng BHXH, BHYT, BHTN bắt buộc cho người lao động đầy đủ, hàng tuần, ứng trước tiền của Công ty để giải quyết trước các chế độ BHYT cho người lao động xuất trình đủ hóa đơn, chứng từ liên quan, sau đó, Công ty thanh quyết toán lại với BHXH thành phố Bến Tre. Ngoài ra, Công ty còn có các chế độ phúc lợi khác như đãi thọ toàn bộ tiền ăn trưa cho công nhân, tiền thưởng tháng lương thứ 13, hỗ trợ một phần chi phí nhà trẻ, mẫu giáo cho lao động nữ với số tiền là 30.000đ/cháu ... Công đoàn của Công ty tổ chức nhiều hoạt động nhân các ngày lễ, kỷ niệm, đảm bảo quyền lợi cho lao động nữ và con em của họ. Qua báo cáo của Công ty thì có một số quy định của pháp luật trên thực tế không thực hiện được hoặc thực hiện không hiệu quả như quy định về phòng vắt và trữ sữa mẹ, Công ty có bố trí, trang bị đủ dụng cụ, có tuyên truyền nhưng đa số công nhân nữ không sử dụng; quy định lao động nữ trong thời gian hành kinh được nghỉ mỗi ngày 30 phút: quy định này rất khó áp dụng đối với đơn vị có quá nhiều lao động nữ, người lao động cũng không có nhu cầu nghỉ nên Công ty đã quyết định quy ra tiền trả cho nữ công nhân thay vì cho nghỉ 30 phút theo quy định. Ban kiến nghị Công ty tiếp tục thực hiện tốt các chính sách, pháp luật liên quan đến lao động nữ.

2. Hoạt động tham gia, phối hợp:

- Phó trưởng Ban tham gia với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đơn vị huyện Ba Tri giám sát kết quả việc khắc phục những tồn tại, hạn chế đối với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc dự án VLAP trên địa bàn huyện Ba Tri; tham gia với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội dự đối thoại với người nghèo.

- Lãnh đạo Ban tham gia đoàn công tác của Thường trực HĐND tỉnh tổ chức đi trao đổi học tập kinh nghiệm hoạt động với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về hoạt động thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với Ban Pháp chế giám sát việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho nhân dân xã bãi ngang tại xã Mỹ An, huyện Thạnh Phú, xã An Đức, huyện Ba Tri, xã Tiên Long, huyện Châu Thành, xã Thạnh Trị, huyện Bình Đại.

3. Hoạt động thẩm tra:

Chuẩn bị cho Kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh, Ban Văn hóa – Xã hội được Thường trực phân công thẩm tra các nội dung sau:

- Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2018 và bổ sung biện pháp thực hiện Nghị quyết 6 tháng cuối năm 2018 (phần văn hóa – xã hội).

- Dự thảo Nghị quyết về bổ sung một số giải pháp tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018.

- Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ trợ cấp đặc thù cho công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy của tỉnh Bến Tre.

- Dự thảo Nghị quyết về mức hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại cộng đồng; mức đóng góp và chế độ miễn, giảm cho đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

- Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với UBMMTQVN cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh.

Ban đã phân công các thành viên Ban nghiên cứu các nội dung, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh, Ban đã tổ chức cuộc họp thẩm tra đúng theo trình tự quy định tại Khoản 2, Điều 111, Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Sau họp thẩm tra, Ban chỉnh sửa và gửi Báo cáo thẩm tra đúng thời gian quy định.

4. Tiếp nhận và xử lý các đơn thư khiếu nại của công dân:

Ban đã nhận 01 đơn khiếu nại về việc giải quyết chế độ, chính sách cho người có công với cách mạng của ông Huỳnh Văn Tư, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, đã chuyển đơn đến UBND huyện Mỏ Cày Nam giải quyết. Ngày 24 tháng 4 năm 2018, đã nhận được văn bản trả lời số 1251/BC-UBND của UBND huyện Mỏ Cày Nam và đã chuyển cho đương sự biết.

5. Hoạt động khác:

- Thăm, chúc Tết cán bộ nguyên là Trưởng Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đã nghỉ hưu nhân dịp Tết nguyên đán 2018.

- Tổ chức đoàn đến thăm, tặng quà cho một số hộ gia đình chính sách thuộc hộ nghèo tỉnh Bến Tre đến lập nghiệp vùng kinh tế mới tại hai xã Iavre và Ialop, huyện Easup, tỉnh Đắk Lắk nhân dịp Tết Nguyên đán 2018, kinh phí từ nguồn vận động xã hội hóa.

- Tổ chức đoàn đi học tập kinh nghiệm về công tác dạy nghề tại tỉnh Quảng Ngãi và một số tỉnh khu vực miền Trung, Tây Nguyên. Trong chuyến công tác,

được sự tài trợ của Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh Bến Tre, Đoàn công tác của Ban cũng đã đến thăm và trao 10 phần học bổng cho 10 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Sau chuyến đi, Ban đã có Báo cáo kết quả chuyến đi học tập kinh nghiệm về công tác dạy nghề gửi Thường trực HĐND tỉnh, trong đó, có đề xuất các chính sách, giải pháp cần nghiên cứu, học tập.

- Tổ chức tiếp xúc cử tri chuyên đề về “tình hình thực hiện chính sách pháp luật về Bảo hiểm Y tế và công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân” tại xã Tam Phước, huyện Châu Thành. Buổi tiếp xúc có sự tham dự của lãnh đạo Sở Y tế, BHXH tỉnh, Trung tâm Y tế, BHXH huyện Châu Thành, một số đại biểu HĐND tỉnh đơn vị huyện Châu Thành, đại biểu HĐND huyện, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, xã; cán bộ Trạm y tế xã và cử tri.

- Lãnh đạo Ban và các thành viên Ban tiếp công dân theo lịch tiếp công dân đã đăng ký; tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh.

- Lãnh đạo Ban dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo do các cơ quan trung ương, cơ quan địa phương mời.

6. Nhận xét chung:

6.1. Những mặt làm được:

- Đối chiếu với chương trình công tác đã đề ra, Ban đã thực hiện tốt các nội dung công việc, cơ bản đạt về khối lượng và chất lượng. Các kiến nghị sau giám sát được các cơ quan chịu sự giám sát tiếp thu, báo cáo kết quả thực hiện¹.

- Ngoài ra, Ban đã nghiên cứu, điều chỉnh cách thức tiến hành thẩm tra đúng quy định của Luật theo chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh, vừa đảm bảo quy trình thẩm tra đúng luật, vừa tạo điều kiện cho các thành viên Ban chủ động nghiên cứu tài liệu, phát huy trí tuệ tập thể trong hoạt động thẩm tra.

- Ban cũng lần đầu tổ chức hoạt động tiếp xúc cử tri chuyên đề về bảo hiểm y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân, qua tiếp xúc, đã tạo điều kiện để cử tri bày tỏ, phản ánh những vấn đề quan tâm trên lĩnh vực y tế, đồng thời, tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng giải thích, tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ và tham gia các chính sách, pháp luật về BHYT và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Cử tri bày tỏ ủng hộ hình thức tiếp xúc theo chuyên đề, đề nghị nên tiếp tục có những lần tiếp xúc các chuyên đề khác như bạo lực gia đình, xâm hại tình dục trẻ em, ô nhiễm môi trường...

- Ban đã tổ chức được chuyến đi học tập kinh nghiệm về công tác dạy nghề, các thành viên Ban tham gia tích cực, góp phần nâng cao vốn kiến thức thực tế và kinh nghiệm hoạt động của Ban.

6.2. Những mặt hạn chế:

¹ UBND tỉnh đã có Báo cáo số 157/BC-UBND ngày 16/5/2018 báo cáo kết quả giải quyết các kiến nghị của Ban VHXH về chuyên đề giám sát thiết chế văn hóa cơ sở. Ban đã gửi đến các thành viên Ban.

Một số thành viên Ban được mời tham dự các đoàn giám sát của Ban còn vắng mặt nhiều. Nội dung, lĩnh vực được phân công thành viên Ban nghiên cứu sâu nhưng khi tiến hành giám sát thực tế thì chưa tham dự được hoặc có tham gia nhưng ít đóng góp ý kiến.

6.3. Nguyên nhân hạn chế:

Thành viên Ban chủ yếu là hoạt động kiêm nhiệm, một số thành viên còn bận nhiều công việc chuyên môn, chưa sắp xếp được thời gian để tham gia các hoạt động của Ban.

II. Chương trình công tác 6 tháng cuối năm:

1. Hoạt động giám sát:

- **Chuyên đề 4:** Tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các Phòng Y tế trên địa bàn tỉnh. Nội dung giám sát: tổ chức, biên chế, việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trên lĩnh vực y tế gồm: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn. Đối tượng chịu sự giám sát: Phòng Y tế và UBND các huyện: Mỏ Cày Bắc, Châu Thành, Thạnh Phú, Sở Y tế. Thời gian thực hiện: tháng 8 năm 2018.

- **Chuyên đề 5:** Việc thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Bến Tre theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Nội dung giám sát: kết quả thực hiện trong năm 2016, 2017 và 6 đầu năm 2018; Công tác tổ chức bình xét các đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg; Công tác triển khai xây dựng và bàn giao nhà sau xây dựng; Công tác thanh quyết toán và sử dụng nguồn vốn theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg. Đối tượng chịu sự giám sát: Ủy ban nhân dân một số xã, UBND các huyện Chợ Lách, Mỏ Cày Nam, Giồng Trôm; các Sở Xây dựng, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính. Thời gian thực hiện: tháng 9 và 10.

- Xây dựng chương trình giám sát chuyên đề năm 2019 của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh, ban hành đúng thời gian quy định.

2. Hoạt động tham gia, phối hợp:

Trưởng Ban và một số thành viên Ban tham gia Đoàn giám sát của HĐND tỉnh Đoàn giám sát kết quả triển khai thực hiện Đề án phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững tỉnh Bến Tre, giai đoạn 2016-2020. Thời gian tham gia: từ tháng 8 đến tháng 10.

2. Hoạt động khác:

- Tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh, khóa IX.

- Dự kỳ họp, thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực văn hóa – xã hội và tiếp xúc cử tri trước, sau kỳ họp cuối năm 2018 của HĐND tỉnh, khóa IX.

- Hoạt động phối hợp theo sự phân công, điều hòa của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh; dự các cuộc họp theo thư mời.

- Tiếp xúc cử tri một chuyên đề trên lĩnh vực văn hóa – xã hội.

3. Tổ chức thực hiện:

- Căn cứ vào Chương trình hoạt động 6 tháng cuối năm 2018, Trưởng Ban sẽ tổ chức hoạt động giám sát theo nội dung đã đề ra. Hàng quý, Ban sẽ tổ chức họp các thành viên Ban để đánh giá kết quả hoạt động quý vừa qua và rút kinh nghiệm trong thời gian tới.

- Ngoài những nội dung trọng tâm đã nêu trên, trong quá trình hoạt động, từng thời điểm Ban sẽ bổ sung chấn chỉnh chương trình cho phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của cơ quan, địa phương và sự phân công, điều hòa, phối hợp của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2018 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh, Ban xin báo cáo đến Thường trực HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh để theo dõi, giám sát, thành viên Ban để thực hiện, các Ban HĐND tỉnh để phối hợp và Văn phòng HĐND tỉnh để tham mưu, phục vụ./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh “để báo cáo”;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu khách mời;
- Ban KTXH HĐND các huyện, TP;
- LĐ VPHĐND tỉnh (3b);
- Phòng TH-VPHĐND tỉnh (07 bản);
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Thi.

**TM. BAN VĂN HOÁ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Bé Mười

